

Bản án số: 59/2025/HS-ST  
Ngày: 30/12/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vương Thị Thanh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Thế Căn**

**Bà Đinh Thanh Hoàn**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Minh Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Đặng Đức Trung**, kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

**Nguyễn Xuân T**; tên gọi khác: không; sinh ngày 10/9/2002 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: **Nguyễn Tiến S** và bà **Nguyễn Thị X**; vợ; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú ngày 04/8/2025, hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực **M** – Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**, có mặt.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1995.

Nơi thường trú: **thôn T, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/8/2025, tại **khu phố F, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, **Công an phường M** tiến hành kiểm tra hành chính và test nhanh ma túy đối với **Nguyễn Văn T1** (sinh năm 1995, trú tại **số A, đường T, khu phố T, phường M**), kết

quả: Thuận dương tính với chất ma túy, loại cần sa. Quá trình làm việc, T1 khai nhận tối ngày 03/8/2025, T1 một mình sử dụng ma túy loại cần sa tại nhà. Nguồn gốc ma túy T1 mua của Nguyễn Xuân T.

Ngày 04/8/2025 Nguyễn Xuân T đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi bán ma túy cần sa cho Nguyễn Văn T1; kết quả test nhanh T dương tính với ma túy, loại cần sa.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T1 thu giữ 01 hộp giấy hình trụ tròn, bên trong chứa thực vật khô, nghi là ma túy cần sa và 01 điều cày. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ 01 điều cày. Tiến hành truy tìm vỏ bình đựng nước T đựng ma túy cần sa để bán cho T1 nhưng không thu giữ được.

Tại Kết luận giám định số 1098/KL - KTHS ngày 09/8/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Q, kết luận: thực vật khô thu giữ của Nguyễn Văn T1 là ma túy, loại: cần sa; khối lượng: 8,606g (tám phẩy sáu không sáu gam).

Tại Kết luận giám định số 678/KL - KTHS ngày 06/8/2025 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Xuân T gửi giám định đều tìm thấy chất 11-nor-delta9-tetrahydrocannabinol-9-carboxylic (là sản phẩm chuyển hoá khi sử dụng ma túy cần sa).

**Quá trình điều tra, xác định từ ngày 24 đến ngày 29/7/2025 Nguyễn Xuân T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T1, cụ thể:**

- Lần thứ nhất: chiều ngày 24/7/2025, Nguyễn Văn T1 gọi điện thoại từ số 0359.527.335 của T1 đến số điện thoại 0336.950.889 của T hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy cần sa. Sau khi thống nhất địa điểm giao ma túy và phương thức thanh toán, T cầm ma túy đến khu vực gầm cầu đường cao tốc V - M thuộc thôn A, phường M, tỉnh Quảng Ninh để giao cho T1. Nhận được ma túy, T1 chuyển 1.000.000 đồng từ tài khoản 0359695393 mở tại ngân hàng M của T1 đến số tài khoản 6106126789 mở tại ngân hàng T2 của T. T1 mang ma túy về nhà một mình dùng điều cày sử dụng hết, không ai biết.

- Lần thứ hai: khoảng 20 giờ ngày 29/7/2025, T1 gọi điện thoại mua của T 3.500.000 đồng cần sa (T1 đã chuyển khoản cho T 3.200.000 đồng, nợ lại 300.000 đồng). Sau đó, T cho ma túy vào trong chiếc bình đựng nước rồi đến điểm hẹn như lần trước giao cho T1. T1 mang ma túy về nhà cho vào 01 hộp giấy rồi cất giấu trong phòng ngủ của mình để sử dụng dần; còn chiếc bình đựng nước T1 vứt ra khu vườn phía sau nhà. Ngày 03/8/2025, T1 lấy một phần ma túy cần sa ra và dùng điều cày sử dụng một mình. Đến ngày 04/8/2025, T1 chuyển khoản hết số tiền còn lại cho T.

Tại cơ quan điều tra, **Nguyễn Xuân T** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, **T** còn khai: nguồn gốc số ma túy bán cho **T1** là do **T** mua trên mạng xã hội Telegram của người không quen biết, trong đó lần mua gần nhất vào 27/7/2025 với giá 8.200.000 đồng. Sau khi nhận hàng từ người giao hàng, **T** sẽ thanh toán bằng tiền mặt cho người giao hàng. Số ma túy này **T** đã sử dụng một phần, còn lại bán cho **Nguyễn Văn T1**.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Nguyễn Văn T1** vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại Cơ quan điều tra cho biết: ngày 24/7/2025 anh mua của **T** 1.000.000 đồng, đến ngày 29/7/2025, anh tiếp tục mua 3.500.000 đồng ma túy cần sa mang về nhà cất giấu sử dụng dần, cả hai lần mua ma túy này, anh đều chuyển khoản cho **T**. Quá trình điều tra, anh **T1** bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 promax. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh **T1** không yêu cầu được nhận lại điện thoại do điện thoại đã cũ.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSKV6 ngày 05/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố **Nguyễn Xuân T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, đề nghị xử phạt **Nguyễn Xuân T** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2025.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy cần sa và toàn bộ vỏ bao gói đựng ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1098/KL-KTHS ngày 09/8/2025 của **Phòng K Công an tỉnh Q**; 02 chiếc điều cày bằng tre; 01 hộp giấy cát tong là các vật nhà nước cấm lưu hành và công cụ phạm tội.
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 promax thu giữ của **Nguyễn Xuân T** sử dụng liên lạc bán ma túy.
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 promax thu giữ của **Nguyễn Văn T1**, anh **T1** sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy của **T**, anh không có nhu cầu nhận lại.

- Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim gắn trong điện thoại di động thu giữ của **Nguyễn Xuân T** và **Nguyễn Văn T1**, không còn giá trị sử dụng.

- Buộc bị cáo **Nguyễn Xuân T** nộp lại số tiền 4.500.000 đồng do bán ma túy cho **T1** mà có sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo không có quan điểm tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đều hợp pháp.

[2] Về tội danh Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: trong các ngày 24/7/2025 và 29/7/2025, tại khu vực gầm cầu đường cao tốc **V - M thuộc thôn A, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, **Nguyễn Xuân T** đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, loại cần sa cho **Nguyễn Văn T1**, với số tiền là 4.500.000 đồng, thì bị phát hiện, bắt giữ. **T** hai lần bán ma túy cho **T1**, do đó hành vi của **T** đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy, Cáo trạng số 30/CT-VKSKV6 ngày 05/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố đối với **Nguyễn Xuân T** là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, ý thức được việc làm của mình là sai trái nhưng vẫn bất chấp pháp luật, bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính, do đó cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đồng thời sau khi phạm tội đã ra đầu thú, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt đối với các bị cáo: trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, tuy nhiên bị cáo thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, trong giai đoạn ma túy đang là hiểm họa lớn đe dọa cuộc sống và tương lai của thế hệ trẻ. Do đó, cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành công dân có ích, đồng thời đảm bảo răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

[7] Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 8,606 gam ma túy loại cần sa, sau giám định hoàn lại 8,43 gam ma túy đựng trong phong bì niêm phong số 1098/KL-KTHS ngày 09/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, là chất nhà nước cấm lưu hành, toàn bộ vỏ bao gói đựng ma túy là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 promax thu giữ của Nguyễn Xuân T, bị cáo sử dụng liên lạc bán ma túy cho T1, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 promax thu giữ của Nguyễn Văn T1, anh T1 sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy của T, anh không có nhu cầu nhận lại, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 thẻ sim gắn trong điện thoại di động thu giữ của T và T1, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 4.500.000 đồng bị cáo có được do bán ma túy cho T1, đây là tiền thu lợi do phạm tội mà có, cần buộc bị cáo phải nộp lại sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo đang bị tạm giam, không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[9] Trong vụ án này Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đủ căn cứ khởi tố, xử lý theo Điều 256a Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Nguyễn Văn T1 có hành vi tàng trữ 8,606 gam ma túy loại cần

sa, mục đích để sử dụng nhưng chưa đủ căn cứ xử lý hình sự, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Q đã xử phạt hành chính.

Đối với người bán ma túy và người giao gói hàng có chứa ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[11] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Xuân T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2025.

Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 8,43 (tám phẩy bốn ba) gam ma túy loại cần sa và toàn bộ vỏ bao gói đựng ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 1098/KL-KTHS ngày 09/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q; 02 (hai) chiếc điều cày bằng tre; 01 (một) hộp giấy cát tong.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 promax màu vàng thu giữ của Nguyễn Xuân T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 promax màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn T1.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) thẻ sim gắn trong 02 (hai) điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn T1.

(Các vật chứng nêu trên tình trạng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 44/2026/BB-THADSKV6 ngày 29/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Quảng Ninh).

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi thường trú theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh (PV06);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10);
- Phòng THADS khu vực 6- Quảng Ninh;
- Phân trại tạm giam khu vực Móng Cái;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Thị Thanh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thế Căn – Nguyễn Văn  
Giang**

**Vương Thị Thanh**



